

Số: 3237/GP-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 10/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 21/11/2019 của Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 918/TTr-STNMT ngày 26/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La (*địa chỉ: Số 47, tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

**1. Tên công trình:** Thủy lợi, thủy điện Keo Bắc.

**2. Mục đích khai thác, sử dụng nước:**

- Cấp nước tưới cho diện tích 28 ha ruộng 02 vụ, 2,8 ha thủy sản của xã Nậm Mẩn và 116 ha ruộng, 13,6 ha thủy sản của xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã.
- Phát điện với công suất 1,8 MW.

**3. Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Suối Nậm Mẩn, phụ lưu cấp II của Sông Mã.

**4. Vị trí công trình khai thác nước:** Tuyến đập và cống lấy nước đặt tại xã Nậm Mẩn, Nhà máy đặt tại xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã. Vị trí, tọa độ theo VN2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiều  $3^0$ :

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2332656.03	455873.36
2	Tuyến nhà máy	2223847.36	457092.83

**5. Chế độ khai thác:** 24 h/ngày đêm.

**6. Lượng nước khai thác, sử dụng:**

- Lưu lượng nước cấp cho 28 ha ruộng 02 vụ, 2,8 ha thủy sản của xã Nậm Mẩn là  $0,07 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là  $0,74 \text{ m}^3/\text{s}$ ; nước sau phát điện được cấp cho 116 ha ruộng; 13,6 ha thủy sản của xã Chiềng Sơ.

**7. Phương thức khai thác, sử dụng:** Công trình thủy lợi, thủy điện Keo Bắc là công trình thủy điện đường dẫn, nhà máy cách đập dâng khoảng 2 km về phía hạ lưu. Nước tưới cho 28 ha ruộng 02 vụ, 2,8 ha thủy sản của xã Nậm Mẩn được cung cấp qua công trình xả dòng chảy tối thiểu sau đập. Nước sau khi phát điện được xả vào suối Nậm Khoa để phục vụ tưới cho 116 ha ruộng, 13,6 ha thủy sản của xã Chiềng Sơ.

**8. Thời hạn của Giấy phép:** 07 năm (*bảy năm*), kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Bảo đảm duy trì dòng chảy thường xuyên, liên tục sau đập thủy lợi, thủy điện Keo Bắc không nhỏ hơn  $0,2 \text{ m}^3/\text{s}$ ; khi có yêu cầu nước gia tăng ở hạ du của UBND tỉnh Sơn La, công trình thủy lợi, thủy điện Keo Bắc phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với xã Nậm Mẩn và xã Chiềng Sơ để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp, đảm bảo đủ nước cấp cho sản xuất nông nghiệp khu vực hạ du đập thủy điện thủy lợi Keo Bắc.

4. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát mực nước hồ, lắp đặt camera giám sát việc xả dòng chảy tối thiểu của công trình theo quy định tại Điều 9; quan trắc lưu lượng khai thác, lưu lượng qua nhà máy theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi



trường; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm. Thực hiện việc truyền thông tin, dữ liệu tới Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định.

5. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

6. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

7. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

9. Cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, CT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Sông Mã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV quản lý KTCT thủy lợi;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lò Minh Hùng**

